

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2022/DS-ST
Ngày 17-10-2022
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Mạc Hoàng Nhữ**

Ông **Đào Việt Khái**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Châu Sơn Ca** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 486/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị D**; sinh năm: 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Chí T** (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Ngày 02/10/2019 bà Nguyễn Thị D có cho ông Nguyễn Chí T vay số tiền 90.000.000 đồng, ông T có viết giấy nợ, khi cho vay tiền không có thỏa thuận thời hạn trả tiền, sau đó bà D có yêu cầu ông T trả tiền nhưng cứ hẹn đến nay vẫn chưa trả. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Chí T trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 90.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị D xin rút lại yêu cầu ông Nguyễn Chí T trả tiền lãi 45.000.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Chí T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt và không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Chí T có nơi cư trú tại huyện P, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D khởi kiện ông Nguyễn Chí T về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Chí T về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền vay với số tiền 90.000.000 đồng. Xét tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị D xác định ngày 02/10/2019 bà Nguyễn Thị D có cho ông Nguyễn Chí T vay số tiền 90.000.000 đồng đến nay chưa trả, bà D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Chí T trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 90.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án giấy nợ ngày 02/10/2019 có ký tên và ghi họ tên Nguyễn Chí T. Hội đồng xét xử xét thấy, giấy nợ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án không có người chứng kiến và không có xác nhận của chính quyền địa phương nên chưa đủ căn cứ để chứng minh có phải là giấy nợ do ông Tâm ký tên hay không. Tuy nhiên sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn ông Nguyễn Chí T, nhưng ông T vẫn vắng mặt. Như vậy bị đơn ông Nguyễn Chí T đã thừa nhận còn nợ nguyên đơn bà D số tiền 90.000.000 đồng nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên cần buộc bị đơn ông Nguyễn Chí T trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị D số tiền 90.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Xét đối với rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D đối với số tiền lãi 45.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị D rút lại yêu cầu đối với số tiền lãi 45.000.000 đồng là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Chí T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 217, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D buộc bị đơn ông Nguyễn Chí T trả cho bà D số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng)

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Chí T phải chịu 4.500.000 đồng. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí, bà D có nộp tạm ứng án phí số tiền 3.375.000 đồng, theo biên lai thu số 0018036 ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được hoàn lại.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Luân

